

Số: 01/2025/QĐST – HNGĐ.

Đ, ngày 08 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 73/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thúy H, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Anh Trần Quốc A, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thúy H và anh Trần Quốc A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Vợ chồng có ba con chung tên là Trần Thị Huyền T, sinh ngày 20/02/2003, Trần Anh Đ, sinh ngày 12/01/2010 và Trần Ngân H, sinh ngày 30/7/2015. Các đương sự thỏa thuận giao con chung Trần Anh Đ và Trần Ngân H cho chị Trần Thị Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành ( 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Còn con chung Trần Thị Huyền T hiện đã thành niên và có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân nên các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về vấn đề nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

Anh Trần Quốc A không phải cấp dưỡng tiền nuôi hai con chung là Trần Anh Đ và Trần Ngân H do chị Trần Thị Thúy H không yêu cầu.

Anh Trần Quốc A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về khoản nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Trần Thị Thúy H tự nguyện nộp 150.000 đ ( Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đ ( Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007439 ngày 12 tháng 11 năm 2024 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Số tiền thừa còn lại hoàn trả cho chị H là 150.000 đ ( Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKS huyện Đ;
- VKS tỉnh Hà Tĩnh;
- Tòa án Tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- THADS Đ;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Huy Trọng**

